

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hoa phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2022
Về việc: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Ngôn.

Bà Trịnh Thị Lệ Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án thụ lý số 210/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp N, xã Lợi Bình N, thành phố T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Huỳnh Anh T**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp N, xã Lợi Bình N, thành phố T, tỉnh Long An.

(Ông Đ, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2021 và các lời trình bày của ông Nguyễn Văn Đ có nội dung:

Ông quen biết và kết hôn với bà Nguyễn Huỳnh Anh T từ năm 2019, đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lợi Bình Nn, thành phố T, tỉnh Long An. Ông và bà T chung sống hạnh phúc một thời gian đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ông và bà T đã không còn chung sống như vợ chồng từ tháng

12/2020 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: ông và bà T có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Như A sinh ngày 12/4/2020. Khi ly hôn, ông đề nghị bà T nuôi dưỡng con chung, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 29/4/2022, ông có văn bản đề nghị Tòa án xem xét cho ông được vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

Bị đơn, bà Nguyễn Huỳnh Anh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Huỳnh Anh T đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà T không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, không có văn bản thể hiện ý kiến của bà đối với yêu cầu ly hôn của ông Đ. Phiên tòa hôm nay, bà T cũng vắng mặt dù đã được tổng đạt giấy báo hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ.

Về con chung: ông Đ và bà T có 01 con chung. Ông Đ yêu cầu bà T được nuôi dưỡng con chung, ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Do ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Huỳnh Anh T có địa chỉ cư trú tại thành phố T nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Đ, Bị đơn là bà Nguyễn Huỳnh Anh T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập bà Thư đến các phiên tòa sơ thẩm nhưng bà T không chấp hành. Riêng ông Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt

nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Huỳnh Anh T tự tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lợi Bình N, thành phố T, tỉnh Long An năm 2020 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của ông Đ thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên thường hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Bà T được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, biết được việc ông Đ yêu cầu ly hôn với bà nhưng bà không đưa ra những biện pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông Đ. Như vậy, chứng tỏ rằng trong cuộc sống vợ chồng giữa ông Đ và bà T đã có những mâu thuẫn không giải quyết được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Đ và bà T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông Đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: ông Đ và bà T có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Như A sinh ngày 12/4/2020. Ông Đ đề nghị bà T nuôi dưỡng con chung. Bà T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông Đ. Hội đồng xét xử nhận thấy, con chung dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ, hiện bé đang sống chung với bà T ổn định, ông Đ cũng đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ, tiếp tục giao con chung cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Ông Đ đề nghị được cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nhưng do ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình. Thời gian cấp dưỡng là vào ngày 10 Dương lịch hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[6] Ông Đ được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung ông Đ, bà T có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[7] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[9] Về chi phí tố tụng: Ông Đ phải chịu chi phí đăng báo là 3.000.000đ theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, ông Đ đã nộp xong.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ quy định tại **điểm a khoản 6** Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy

ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn Đ, cho ông Nguyễn Văn Đ ly hôn với bà Nguyễn Huỳnh Anh T.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Như A sinh ngày 12/4/2020 cho bà Nguyễn Huỳnh Anh T nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng là vào ngày 10 Dương lịch hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Huỳnh Anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Văn Đ phải chịu chi phí đăng báo là 3.000.000đ, ông Đ đã nộp xong

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001133 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An thành án phí dân sự sơ thẩm, ông Đ đã nộp đủ.

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THA tp. T;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kiều Trinh